

# KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2011 VÀ TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG NĂM 2012

TS. LƯƠNG VĂN KHÔI và cộng sự<sup>(1)</sup>

Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia

## I. Tình hình kinh tế thế giới 2011

Sau một năm 2010 phục hồi tăng trưởng đầy ấn tượng, kinh tế thế giới bước vào năm 2011 với nhiều lạc quan. Hoạt động sản xuất, thương mại và đầu tư đều đã hồi phục mạnh mẽ. Trong khi các nền kinh tế phát triển, những nạn nhân chịu hậu quả nặng nề nhất của khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009, đã phục hồi được trạng thái tăng trưởng, những động lực tăng trưởng mới của kinh tế toàn cầu như các nước BRICs cũng có nhiều trợ lực tích cực để tiếp tục dẫn đầu đà tăng trưởng của kinh tế thế giới. Tuy nhiên, thế giới đã phải trải qua một năm 2011 đầy sóng gió, khi mà những biến động bất thường trong đời sống kinh tế, chính trị và xã hội thế giới đã gây những tác động lớn tới quá trình vận hành của nền kinh tế các nước, nhóm nước và của cả nền thế giới.

*The world has been subject to a stormy year, when abnormal developments in the global economic, political and social life have heavily affected international economy.*

*Many forecasts paint a gloomy picture of the world economy in 2012. Global production and services are likely to continue to stagnate; global trade growth is expected to decline sharper than 2011; international prices of most essential goods are forecasted to fall by 10% over 2011... IMF (in September 2011) has downward adjusted its global economic growth forecast for 2012 to 4%, decreasing by 0.5 percentage point compared to previous forecast.*

*Along with positive effects, Vietnam economy in the time to come is expected to be negatively affected by global trends and movements. Firstly, if another financial crisis occurs, exports and investments of Vietnam will be heavily affected, thus Vietnam economy will experience more serious stagnation than in 2008-2009 crisis period. Secondly, expansionary monetary policy adopted by developed countries can be able to cause global price rise, posing substantial effects on inflation and financial and monetary stability in many countries all over the world, especially in East Asian economies including Vietnam. Thirdly, Vietnam's export commodities have to face increasing risks of trade barriers from US, EU, Japan...*

### 1. Tình hình tại một số nền kinh tế chủ chốt

Tại Mỹ, thất nghiệp cao, nợ công và thâm hụt ngân sách nặng nề, và nguy cơ lạm phát là những vấn đề trầm trọng đã làm suy giảm GDP của nền kinh tế lớn nhất thế giới này trong nửa đầu năm 2011. Tốc độ phục hồi kinh tế của Mỹ đã chậm lại và chỉ đạt mức tăng trưởng 0,4% trong quý I/2011 và 1,3% trong quý II/2011, sau đó phục hồi lên mức khả quan hơn là 2% vào quý III/2011. Những dấu hiệu tích cực hơn đối với nền kinh tế Mỹ xuất hiện vào các tháng cuối năm, khi các chỉ báo kinh tế chính đều cải thiện, kinh tế Mỹ quý IV/2011 dự báo có thể đạt 3%<sup>(2)</sup>. Mặc dù vậy, Mỹ vẫn đối mặt với nhiều rủi ro, bao gồm nợ công khổng lồ và tác động tiêu cực từ khủng hoảng nợ công châu Âu. Tổng nợ chính phủ của Mỹ đã vượt con số 15.000 tỷ USD, tương đương 99% GDP của nước này năm 2011. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED, 11/2011) dự báo kinh tế Mỹ sẽ tăng trưởng 1,6-1,7% năm 2011, con số này được cải thiện đôi chút so với dự báo từ tháng 9 của IMF là 1,5% (hạ mạnh 1 điểm phần trăm so với dự báo IMF đưa ra vào tháng 6).

<sup>(1)</sup> Đặng Ngọc Trâm, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đoàn Trang và Nguyễn Linh Chi, Ban Kinh tế thế giới  
<sup>(2)</sup> Tăng trưởng kinh tế của Mỹ vào các quý của năm 2011 thấp hơn so với các mức tăng trưởng của kinh tế nước này vào các quý tương ứng của năm trước, cụ thể là 3,2%, 1,7%, 2% và 3,2% tương ứng cho các quý I, II, III và IV của năm 2010 và 2,9% cho cả năm 2010.



Năm 2011, hầu hết các nền kinh tế thuộc khu vực **châu Âu** vẫn tiếp tục chìm sâu vào tình trạng tăng trưởng tri trệ do ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng nợ công. Tăng trưởng GDP của 27 nước trong khu vực này trong quý I, II/2011 đều ở mức 0,2%, quý III/2011 ở mức 0,3%. Trong khi đó, tăng trưởng GDP của 17 nước khu vực đồng tiền chung châu Âu (khu vực Eurozone) lần lượt trong 3 quý là 0,8%; 0,2% và 0,2%. Đây là những mức tăng trưởng thấp nhất kể từ quý I/2009. Tình trạng thất nghiệp của khu vực này cũng đang trở thành vấn đề trầm trọng. Trong khi đó, bóng đen của cuộc khủng hoảng nợ công tiếp tục bao trùm hầu hết các nước tại khu vực này. Hiện tại, 14/27 nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) có tỷ lệ nợ công tương đương hơn 60% GDP, mức giới hạn mà EU đưa ra. 17 quốc gia khu vực Eurozone có mức thâm hụt trung bình lên tới 6%, gấp đôi mức cho phép theo quy

định của EU. 7/17 nước thành viên của khu vực Eurozone đã liên tiếp bị các tổ chức xếp hạng tín nhiệm trên thế giới hạ xếp hạng tín dụng. 3/17 nước thuộc khu vực Eurozone đã phải xin cứu trợ từ các tổ chức quốc tế, trong đó đặc biệt là nền kinh tế Hy Lạp đã phải xin đến 2 gói cứu trợ. IMF đã hạ mạnh dự báo tăng trưởng của khu vực châu Âu năm 2011, trong đó tăng trưởng của 27 nước khu vực châu Âu chỉ ở mức 2,0%, của 17 nước thuộc khu vực Eurozone ở mức

1,6% (giảm 0,4 điểm phần trăm so với dự báo vào tháng 6), của các nền kinh tế đang nổi tại Trung và Đông Âu ở mức 4,3% trong năm 2011 (hạ 1 điểm phần trăm so với mức dự báo được đưa ra vào tháng 6).

Năm 2011, nền kinh tế **Nhật Bản** chính thức rơi vào suy thoái do bị cú sốc của thảm họa kép động đất, sóng thần và rò rỉ hạt nhân. Hai quý đầu năm 2011, GDP Nhật Bản giảm liên tiếp: quý I/2011 giảm 3,5%; quý II/2011 tiếp tục giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, với những nỗ lực tái thiết đất nước của Chính phủ Nhật Bản, kinh tế Nhật Bản hiện đã có những bước phục hồi khả quan, dần đưa đất nước trở lại quỹ đạo. GDP quý III đã tăng ở mức 1,4% so với quý trước và tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù vậy, đồng Yên mạnh tiếp tục tác động tiêu cực tới khu vực xuất khẩu của Nhật Bản. Đồng Yên tăng giá và việc tăng cường vay nợ để trang trải các chi phí tái thiết khu vực Đông Bắc Nhật Bản cũng là những nguyên nhân khiến nợ công tại Nhật Bản tăng cao kỷ lục. IMF đã nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản năm 2011, theo đó, GDP nước này chỉ suy giảm 0,5% (nhẹ hơn so với mức suy giảm 0,7% dự báo trước đó).

Năm 2011, kinh tế **Trung Quốc** tăng trưởng chậm lại do chủ trương hạ nhiệt nền kinh tế của Chính phủ, quý I: 9,7%, quý II: 9,5% và cho đến quý III, kinh tế chỉ còn tăng trưởng 9,1% so với cùng kỳ năm trước, tốc độ thấp nhất trong vòng 2 năm trở lại đây. Hoạt động thương mại cũng tăng trưởng khá, tính chung cho 11 tháng, tăng trưởng thương mại đạt 23,6% so với cùng kỳ, tăng trưởng xuất khẩu ở mức độ thấp hơn, đạt 21,1% (trong đó xuất khẩu vào Mỹ chỉ tăng 14,8%, vào EU tăng 15,1%, vào ASEAN tăng 23,4%). FDI 11 tháng đầu năm 2011 tăng trưởng ở mức 13,15%, đạt 103,77 tỷ USD. Lạm phát sau khi lên tới đỉnh điểm 6,5% vào tháng 7 đang đi xuống và chỉ còn 4,2% vào tháng

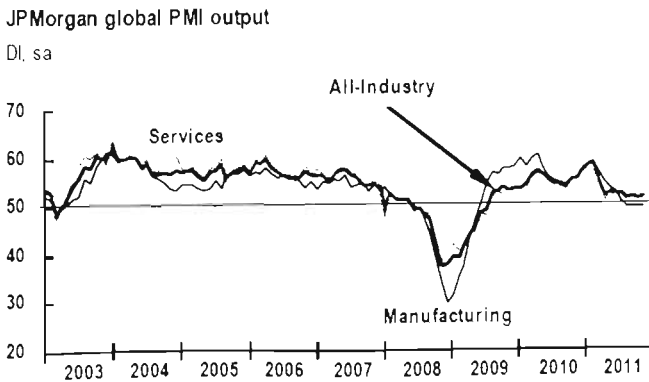
11/2011. Trong khi tiếp tục đón nhận làn sóng đầu tư và tích cực nâng cấp công nghệ cho nền sản xuất trong nước, để trả giá cho nỗ lực hạ nhiệt lạm phát, Trung Quốc hiện gặp nhiều vấn đề trong các lĩnh vực ngân hàng, hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ và đặc biệt là trong thị trường bất động sản. IMF (tháng 9/2011) đã hạ dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc năm 2011 xuống còn 9,5%. Cùng chung quan điểm đó, ADB (tháng 9/2011) cũng hạ con số này xuống còn 9,3%.

**2. Tình hình trong một số lĩnh vực kinh tế chủ chốt**

**Hoạt động sản xuất toàn cầu** năm 2011 sau quý I tích cực đã chuyển sang xu hướng giảm kể từ quý II trở đi, đánh mất thành quả phát triển của cả năm 2010. Chỉ số PMI tổng hợp toàn cầu sau khi đạt đỉnh ở mức 59,4 điểm vào tháng 2 đã đi xuống nhanh chóng và duy trì ở sát trên mốc 50 điểm kể từ cuối quý II cho đến hết năm, cho thấy mức độ mở rộng của nguồn cung toàn cầu rất hạn chế (Biểu đồ 1). Chỉ số PMI trong lĩnh vực sản xuất đã đi xuống mạnh mẽ hơn nữa và đã duy trì trạng thái dưới mức 50 (cho thấy nguồn cung sản xuất toàn cầu đang thu hẹp lại) kể từ tháng 9 sau khi đạt đỉnh vào tháng 2 (57,4 điểm). Chỉ số PMI trong lĩnh vực dịch vụ diễn biến cùng xu thế chung song khả quan hơn chỉ số PMI trong lĩnh vực sản xuất và là nhân tố chính duy trì chỉ số PMI tổng hợp ở trên mức 50 điểm trong năm 2011.

**Biểu đồ 1: Chỉ số PMI toàn cầu 2003-2011**

*Đơn vị: Điểm*



*Nguồn: JPMorgan & Markit.*

**Tăng trưởng thương mại thế giới** đang trên đà suy giảm. Xu hướng bảo hộ thương mại tiếp tục gia tăng từ sau khủng hoảng cũng cản trở tăng trưởng thương mại thế giới. WTO (tháng 9/2011) đã hạ dự báo tăng trưởng thương mại thế giới năm 2011 xuống còn 5,8%, thấp hơn so với

mức dự báo 6,5% đưa ra từ tháng 4/2011. Khối lượng thương mại tại các nền kinh tế phát triển dự báo chỉ tăng 3,7% năm 2011, giảm so với mức dự báo 4,5% đưa ra từ tháng 4/2011, trong khi các nền kinh tế đang phát triển được dự báo tăng trưởng ở mức 8,5% so với mức 9,5% trong dự báo trước đó.

**Giá cả hàng hóa thế giới** năm 2011 diễn biến khá phức tạp. Những tháng đầu năm 2011 ghi nhận đà tăng giá nhanh và mạnh của hàng hóa thế giới. Giá cả hàng hóa đã ổn định hơn từ quý II/2011 và có xu hướng giảm bắt đầu từ tháng 8/2011. Tính chung cho cả năm 2011, IMF nhận định giá cả hàng hóa (không tính dầu) thế giới vẫn tiếp tục tăng so với năm 2010 nhưng với mức độ tăng chậm hơn, dự báo tăng ở mức 21,2% so với 26,3% của năm 2010. Trong khi đó, giá dầu vẫn tăng mạnh. Giá dầu chỉ giảm từ tháng 5/2011 và giảm sâu vào tháng 8-9/2011. IMF dự báo năm 2011, giá dầu trung bình của thế giới tăng tới 30,6% so với năm 2010.

**Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) toàn cầu** tăng 2% trong nửa đầu năm 2011 so với nửa cuối năm 2010, so với mức tăng nhẹ 5% trong năm 2010. Tương tự năm 2010, các nền kinh tế đang phát triển và đang chuyển đổi hấp thu trên một nửa dòng vốn FDI toàn cầu trong nửa đầu năm 2011. Hoạt động đầu tư mới đã giảm nhẹ về giá trị trong quý III/2011 so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng

của các dự án đầu tư mới tại các nền kinh tế đang phát triển và đang chuyển đổi không đủ để bù đắp sự sụt giảm tại các nền kinh tế phát triển. Dự báo dòng vốn FDI toàn cầu cả năm 2011 của UNCTAD vẫn thể hiện sự lạc quan một cách thận trọng, theo đó, dòng vốn FDI toàn cầu dự báo sẽ gần đạt mức trung bình trước khủng hoảng (tuy nhiên vẫn thấp hơn 25% so với mức đỉnh điểm năm 2007).

**Thị trường lao động việc làm toàn cầu** tiếp tục diễn biến xấu đi. Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ đến tháng 11 đang ở mức 8,6%, ở Nhật Bản vẫn ở mức trên 4% (lên tới 4,5% vào tháng 10) và đặc biệt ở châu Âu vẫn ở mức trên 10% (10,3% vào tháng 10). Theo số liệu thống kê mới đây của ILO, số người thất nghiệp chính thức trên toàn thế giới là 205 triệu người, không cải thiện so với số liệu công bố năm 2009 và cao hơn 27,6 triệu người so với thời kỳ tiền khủng hoảng.

IMF (tháng 9/2011) nhận định, sau khi đạt mức tăng trưởng 5,1% vào năm 2010, GDP toàn cầu chỉ tăng 4% trong năm 2011 (mức tăng này vào tháng 9 đã được điều chỉnh giảm 0,3 điểm phần trăm so với mức dự báo được đưa ra vào tháng 6). Cũng trong xu hướng điều chỉnh giảm này,

UNDESA (tháng 11/2011) nhận định GDP toàn cầu chỉ tăng trưởng 2,8% trong năm 2011 so với 4% năm 2010 (giảm 0,5 điểm phần trăm trong dự báo đưa ra trong tháng 6/2011).

## II. Dự báo triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2012

Triển vọng tăng trưởng của kinh tế thế giới 2012 sẽ là bức tranh với nhiều khoảng tối. Hoạt động sản xuất và dịch vụ toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục đình trệ. Tăng trưởng thương mại thế giới nhiều khả năng sẽ giảm mạnh hơn so với mức giảm của năm 2011. Giá cả của phần lớn hàng hóa cơ bản trên thế giới được dự báo sẽ giảm khoảng 10% so với năm 2011. Dòng vốn FDI toàn cầu được dự báo sẽ phục hồi lên gần mức trung bình trước khủng hoảng song những rủi ro đối với dòng vốn FDI toàn cầu cũng tăng lên<sup>11</sup>.

Dòng vốn ODA toàn cầu gặp nhiều trở ngại do chính sách thắt chặt chi tiêu ngân sách của các nền kinh tế phát triển. Thị trường lao động việc làm toàn cầu tiếp tục diễn biến xấu đi, nhất là tại các nền kinh tế phát triển. Bên cạnh đó, những bất ổn về tình hình tài chính và tiền tệ vẫn sẽ tiếp tục gia tăng. Nguy cơ khủng hoảng nợ công châu Âu lan ra thành khủng hoảng tài chính toàn cầu có thể trở thành hiện thực nếu một trong những yếu tố châm ngòi cho khủng hoảng tài chính như việc hàng lớn và quan trọng ở châu Âu mất khả năng đi vay xảy ra trong năm 2012.

Triển vọng của một số nền kinh tế lớn trên thế giới năm 2012 phần lớn không có nhiều sáng sủa. Tại Mỹ, sẽ có xu hướng về sự phân cực chính trị khi nước này sẽ bầu lại tổng thống, toàn bộ Hạ viện và một phần ba Thượng viện trong năm 2012. Mặc dù có nhiều yếu tố tích cực giúp đưa ra nhận định lạc quan hơn đối với triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ nhưng nền kinh tế nước này sẽ chịu tác động mạnh bởi vấn đề thâm hụt ngân sách và nợ công cao và bởi triển vọng kinh tế của khu vực châu Âu. Dự báo nền kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục phục hồi song nhiều khả năng tốc độ phục hồi sẽ thấp hơn so với năm 2011. Năm 2012 sẽ là một năm khó khăn đối với châu Âu, đặc biệt là khu vực Eurozone khi những bế tắc trong công cuộc giải quyết cuộc khủng hoảng nợ công sẽ tiếp tục gây cản trở tới đà tăng trưởng kinh tế của hầu hết các nền kinh tế khu vực này. Khả năng Chính phủ các nước khu vực Eurozone sẽ thành công trong việc khống chế cơn bão nợ công vào nửa cuối năm 2012 là có, song nếu Chính phủ các nước này không không đạt được sự đồng thuận cao và thất bại trong việc cải cách hệ thống tài chính, khu vực Eurozone sẽ có nguy cơ bắt đầu tan rã, đe dọa sự tồn vong của đồng Euro, kinh tế khu vực này sẽ suy thoái nặng nề và sẽ có tác động tiêu cực tới sự phục hồi mong manh của Mỹ và các nền kinh tế đang nổi. Đây sẽ là kịch bản xấu nhất đối với triển vọng tăng trưởng của kinh tế thế giới năm 2012. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực này

<sup>11</sup> Một xu hướng được nhấn mạnh trong đầu tư quốc tế thời gian gần đây là việc các công ty xuyên quốc gia ngày càng liên kết với các nền kinh tế đang phát triển và đang chuyển đổi thông qua một mô hình sản xuất và đầu tư mở rộng là hình thức sản xuất quốc tế không nắm cổ phần (NEM) - một dạng trung gian giữa FDI và thương mại, bao gồm các hoạt động như chế tác theo hợp đồng và sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng, dịch vụ thuê ngoài, những hoạt động kinh doanh và cấp phép sử dụng

năm 2012 sẽ thấp hơn so với năm 2011. Kinh tế Nhật Bản được dự báo sẽ hồi phục trở lại từ năm 2012 sau khi chịu ảnh hưởng nặng nề của thảm họa kép động đất, sóng thần và rò rỉ hạt nhân năm 2011. Theo đó, GDP của Nhật Bản năm 2012 được IMF (tháng 9/2011) dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 2,3% so với mức -0,5% năm 2011 và UNDESA (tháng 11/2011) cũng dự báo tăng và tăng lên mức 2% từ mức -0,5% của năm 2011. Tuy nhiên, Nhật Bản sẽ tiếp tục phải đối mặt với tình trạng nợ công tăng cao, vấn đề giảm phát và việc dân số ngày càng già hóa khiến Chính phủ phải tăng chi tiêu cho chăm sóc y tế, các chương trình xã hội và lương hưu. Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng không chỉ chậm lại ở các nền kinh tế phát triển, mà tại các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển, những khu vực đã từng là động lực tăng trưởng của thế giới sau khủng hoảng, sự suy giảm tốc độ tăng trưởng cũng đang và sẽ ngày càng rõ nét hơn trong năm 2012. Điều đáng quan tâm là năm 2012 sẽ đánh dấu việc Trung Quốc chuyển sang con đường tăng trưởng chậm hơn. Bên cạnh đó, mặc dù Chính phủ nước này có nhiều biện pháp kích thích tiêu dùng nội địa và chuyển hướng sang nền kinh tế hướng tiêu dùng, song nền kinh tế Trung Quốc đã, đang và sẽ chịu tác động mạnh bởi triển vọng kinh tế Mỹ và châu Âu. Những bất ổn trong kinh tế Trung Quốc kể từ quý III ngày một lộ rõ và có dấu hiệu về khả năng xảy ra một cuộc khủng hoảng. Cả IMF (tháng 9/2011) và UNDESA (tháng 11/2011) đều hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc năm 2012 tương ứng xuống mức 9% (từ mức 9,5% năm 2011 và giảm 0,5 điểm phần trăm so với mức dự báo trước) và 8,7% (từ mức 9,3% năm 2011 và giảm 0,2 điểm phần trăm so với mức dự báo trước).

Về tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2012, trước những diễn biến của kinh tế thế giới trong năm 2011, gần đây hầu hết các tổ chức quốc tế đều hạ mức dự báo so với các mức dự báo được công bố trước đó. Cụ thể, IMF (tháng 9/2011) hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2012 xuống mức 4%, giảm 0,5 điểm phần trăm so với dự báo trước đó (đối với năm 2011 hạ xuống mức 4%, giảm 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trước đó); UNDESA (tháng 11/2011) cũng hạ xuống mức 2,6%, giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trước (năm 2011 cũng hạ xuống mức 2,8%, giảm 0,5 điểm phần trăm so với dự báo trước).

Từ những phân tích ở trên, Nhóm nghiên cứu cho rằng, nếu như triển vọng kinh tế của các nền kinh tế chủ chốt trên thế giới cũng như những xu hướng được chỉ ra ở trên trở thành hiện thực, tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới năm 2012 sẽ thấp hơn năm 2011 và nhiều khả năng sẽ đạt khoảng 3%. Tình hình sẽ trở nên trầm trọng hơn nếu vấn đề nợ công châu Âu không được giải quyết.

### **III. Tác động đến kinh tế Việt Nam**

Bối cảnh kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn biến chuyển nhiều mặt là cơ hội cho Việt Nam nhìn nhận lại và đánh giá tổng thể nền kinh tế, nhằm kịp thời đưa ra những điều chỉnh thỏa đáng để đảm bảo ổn định nền kinh tế vĩ mô và tạo đà cho nền kinh tế tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững, chủ động hội nhập và hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới.



Chuyển đổi mô hình tăng trưởng tại các nước phát triển, đặc biệt với nhu cầu mở rộng xuất khẩu của các nền kinh tế này, sẽ tạo điều kiện thuận lợi và nhiều lợi thế cho Việt Nam trong việc tham gia và đàm phán các thỏa thuận tự do hóa thương mại và đầu tư. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng tại các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển cũng tạo cơ hội lớn cho hàng hóa Việt Nam, làm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và nhờ đó giảm thiểu tác động tiêu cực từ sự sụt giảm nhu cầu của thị trường các nước phát triển truyền thống.

Giá cả hàng hóa và dịch vụ thế giới diễn biến với xu hướng giảm từ cuối năm 2011 đến năm 2012 sẽ có tác động tích cực tới tình hình giá cả trong nước. Giá cả hàng hóa và dịch vụ trong nước giảm giúp giảm áp lực lạm phát của Việt Nam năm 2012, đồng thời tạo điều kiện giảm nhập siêu, cải thiện cán cân vãng lai.

Xu hướng tái phân bổ nguồn vốn và công nghệ vào các nền kinh tế đang phát triển và đang nổi tạo ra cơ hội cho Việt Nam trong việc tăng cường thu hút nguồn vốn và công nghệ từ bên ngoài để đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế, nâng hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập của người lao động. Bên cạnh đó, việc xu hướng đầu tư và sản xuất quốc tế mới NEM - được tăng cường còn giúp các nước đang phát triển như Việt Nam tham gia nhanh hơn vào

chuỗi giá trị toàn cầu thông qua các hoạt động như sản xuất theo hợp đồng, nhượng quyền kinh doanh, cấp phép sử dụng quyền sở hữu trí tuệ, dịch vụ thuê ngoài.

Những bất ổn của kinh tế thế giới sau khủng hoảng đã khiến cho xu thế cải tổ toàn diện và sâu rộng hệ thống tài chính trở nên cấp thiết trong thời gian gần đây tại nhiều quốc gia và khu vực trên thế giới. Việc đẩy mạnh thực thi xu thế này ở nhiều nền kinh tế và khu vực trên thế giới đã truyền đi các thông điệp cần thiết, từ đó làm thay đổi nhận thức và tạo ra làn sóng mới cho việc hoàn thiện cơ sở luật pháp trong mỗi nước và quốc tế, cũng như thành lập thêm các định chế cần thiết, tăng cường các hoạt động và công cụ hữu hiệu nhằm hỗ trợ giám sát tài chính nhà nước và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động của các thị trường tài chính quốc gia.

Thị trường việc làm toàn cầu, đặc biệt là tại các nước phát triển tiếp tục kém khởi sắc đem lại cơ hội thu hút lao động nhân lực cao từ các nước phát triển để cải thiện trình độ quản lý và kỹ thuật của Việt Nam.

Bên cạnh những tác động tích cực kể trên, nền kinh tế Việt Nam sẽ chịu những tác động tiêu cực từ những xu hướng, những diễn biến của kinh tế thế giới trong thời gian tới. *Thứ nhất*, có thể thấy điểm tựa của kinh tế Việt Nam hiện nay là nằm ở thương mại và dòng vốn đầu tư nước ngoài, mặc dù vốn FDI vào trong nước vẫn chưa phục hồi như mong đợi. Nếu khủng hoảng tài chính mới bùng phát, xuất khẩu và đầu tư của Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng nặng nề, kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng trì trệ hơn nhiều so với thời kỳ khủng hoảng 2008-2009. *Thứ hai*, chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang hướng vào tăng nhu cầu nội địa ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, đặc biệt là Trung Quốc, sẽ tạo ra lực cầu mới cho sản phẩm toàn cầu, qua đó phần nào tác động tới giá cả hàng hóa thế giới. Chính sách nới lỏng tiền tệ được thực hiện tại các nền kinh tế phát triển trong thời gian tới, có thể sẽ khiến giá cả hàng hóa thế giới gia tăng do một lượng tiền lớn sẽ được đưa vào nền kinh tế, gây ra những tác động mạnh tới lạm phát và sự ổn định của thị trường tài chính - tiền tệ của các nền kinh tế trên thế giới, đặc biệt là các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Lạm phát ở Việt Nam do chịu tác động nhiều từ biến động giá thế giới sẽ chịu tác động tiêu cực từ xu hướng này trong dài hạn. *Thứ ba*, các sản phẩm của Việt Nam ngày càng phải đối mặt nhiều hơn với các rào cản thương mại của các nước phát triển như Mỹ, EU và Nhật Bản. Các biện pháp bảo hộ thương mại sẽ tiếp tục hạn chế kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, gây thâm hụt thương mại lớn. Bên cạnh đó, thị trường lao động trì trệ sẽ còn tiếp tục làm giảm cầu đối với hàng hóa thế giới, ảnh hưởng tới khả năng xuất khẩu của hàng hóa, đến khu vực sản xuất hàng xuất khẩu và do đó đến lao động của Việt Nam tại các khu vực này và ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động xuất khẩu lao động của Việt Nam. □